

KQKD QUÝ 4 CAO KỶ LỤC

06/01/2026

KHUYẾN NGHỊ	TĂNG TỶ TRỌNG
Giá hợp lý	48,500
Giá hiện tại	42,200
Tiềm năng tăng/giảm	15%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

CP đang lưu hành (triệu)	221.2
Free float (triệu)	132.7
Vốn hóa (tỷ VND)	9,222.7
KL GDTB 3 tháng (cổ phiếu)	1,725,384
Sở hữu nước ngoài (%)	21.8%
Ngày niêm yết đầu tiên	03/08/2015

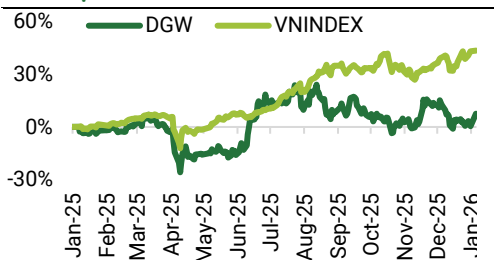
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Công ty TNHH Created Future	31.7%
Công ty TNHH MTV DKP	5.0%
Công ty TNHH MTV DHV	4.1%
Công ty TNHH TOHT	3.1%
Khác	56.1%

KHÍA CẠNH TRỌNG YẾU

TTM EPS (VND)	2,409
BVPS (VND)	14,707
Nợ/VCSH	1.8
ROA (%)	6.2%
ROE (%)	17.1%
P/E	17.3
P/B	2.8
Tỷ suất cổ tức (%)	N/A

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU



SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần Thế Giới Số (HSX: DGW) có tiền thân là Công ty TNHH Hoàng Phương thành lập năm 1997, chủ yếu phân phối các sản phẩm linh kiện điện tử. Sau 28 năm xây dựng và phát triển, DGW hiện là một trong hai nhà phân phối sản phẩm công nghệ thông tin lớn nhất Việt Nam, hợp tác với hơn 30 thương hiệu công nghệ hàng đầu thế giới. Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn được biết đến như là một trong những nhà cung cấp dịch vụ phát triển thị trường hàng đầu của Việt Nam.

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Dương Trung Hoa
hoaduong@phs.vn

- DGW công bố KQKD Q4/2025 sơ bộ với doanh thu đạt gần 8,200 tỷ đồng (+40% YoY) – mức cao nhất theo quý từ trước đến nay. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu DGW ước đạt 26,748 tỷ đồng (+21.2% YoY), vượt 5% kế hoạch năm và vượt 10% so với kỳ vọng trước đó của PHS, phản ánh sự phục hồi rõ nét của nhu cầu tiêu dùng công nghệ.
- Động lực tăng trưởng đến từ các ngành hàng cốt lõi: máy tính xách tay và máy tính bảng (Q4: +80% YoY) nhờ xu hướng nâng cấp thiết bị tích hợp AI; điện thoại (Q4: +20% YoY) với iPhone 17 mới ra mắt; thiết bị văn phòng (Q4: +37% YoY) với mức tăng tích cực từ nhóm Server và IoTs; và thiết bị gia dụng (Q4: +55% YoY) nhờ mở rộng các sản phẩm từ Xiaomi.
- Chúng tôi kỳ vọng triển vọng trung hạn tích cực dành cho DGW, với thiết bị văn phòng và thiết bị gia dụng giữ vai trò dẫn dắt đà tăng trưởng nhờ (1) xu hướng nâng cấp thiết bị và hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số và AI hóa; (2) đô thị hóa mạnh mẽ và mức độ am hiểu công nghệ của người tiêu dùng ngày càng cao.
- DGW đang giao dịch tại P/E forward là 16.0x – thấp hơn mức trung bình 5 năm là 18.2x. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **TĂNG TỶ TRỌNG** với giá mục tiêu là 48,500 VND/cổ phiếu, tương ứng tiềm năng tăng giá so với giá đóng cửa ngày 06/01/2026 là 15%.

Cập nhật KQKD 4Q2025

Doanh thu Quý 4 bứt phá, thiết lập mức cao kỷ lục

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng công nghệ phục hồi rõ nét vào mùa cao điểm cuối năm, KQKD Q4/2025 sơ bộ của DGW ghi nhận tăng trưởng vượt trội với doanh thu ước đạt gần 8,200 tỷ đồng (+40% YoY), đánh dấu mức doanh thu theo quý cao nhất từ trước đến nay. Kết quả tích cực này phản ánh hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm, khả năng tận dụng tốt chu kỳ nâng cấp thiết bị và hạ tầng công nghệ, đồng thời cho thấy năng lực triển khai hệ thống phân phối trên quy mô lớn ngày càng được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Các ngành hàng cốt lõi duy trì đà tăng trưởng tích cực

Máy tính xách tay & máy tính bảng tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao với doanh thu Quý 4 tăng 80% YoY, phản ánh rõ xu hướng nâng cấp thiết bị tích hợp AI phục vụ nhu cầu học tập và làm việc.

Điện thoại ghi nhận mức tăng 20% YoY trong Q4, cho thấy sự phục hồi rõ rệt so với các quý trước nhờ dòng iPhone 17 series mới ra mắt. Doanh thu mảng điện thoại năm 2025 ghi nhận mức giảm nhẹ -2% YoY, thấp hơn so với kỳ vọng của chúng tôi do cạnh tranh gay gắt trong phân khúc Android phổ thông như Xiaomi, Oppo, Vivo. Từ giữa tháng 11/2025, DGW cũng đã hợp tác chiến lược với Motorola phân phối 5 mẫu điện thoại thông minh trải rộng ở 3 phân khúc giá: điện thoại gấp (~19 triệu đồng), phân khúc trung (7-9 triệu đồng) và phân khúc phổ thông (3-4 triệu đồng). Dù mới mở bán trong thời gian ngắn, các sản phẩm này đã ghi nhận phản hồi thị trường tích cực, kỳ vọng sẽ đóng góp tăng trưởng tích cực cho mảng điện thoại trong năm sau.

Thiết bị văn phòng duy trì đà tăng trưởng ổn định với doanh thu Q4 tăng 37% YoY với đóng góp tích cực từ nhóm Server, đón đầu xu hướng gia tăng đầu tư hạ tầng CNTT và trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và AI hóa.

Lũy kế cả năm 2025, mảng này ghi nhận doanh thu tăng 40.4% YoY đạt 6,157 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những trụ cột tăng trưởng của DGW.

Thiết bị gia dụng tiếp tục bứt tốc mạnh mẽ với mức tăng 55% YoY trong Quý 4 nhờ mạng lưới phân phối mở rộng và danh mục sản phẩm ngày càng đa dạng. Từ cuối tháng 9, DGW đã triển khai phân phối một số dòng đồ gia dụng cỡ lớn của Xiaomi với mức giá cạnh tranh: máy giặt (~12 triệu đồng), điều hòa (11–13 triệu đồng), tủ lạnh 4 cánh (~17 triệu đồng). Các sản phẩm này sở hữu lợi thế cạnh tranh nhờ hệ sinh thái Mi Home, cho phép kết nối và tích hợp đa dạng thiết bị trong không gian sống hiện đại. Theo chúng tôi ước tính, mảng đồ gia dụng trong năm qua đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu tăng 75.0% YoY đạt 1,738 tỷ đồng.

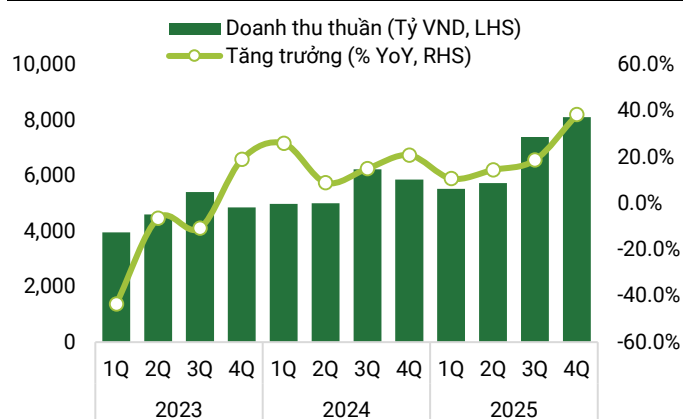
Cơ cấu doanh thu của DGW tiếp tục chuyển dịch tích cực theo chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Cụ thể, tỷ trọng mảng điện thoại trong cơ cấu doanh thu – dù vẫn giữ vai trò cốt lõi – giảm xuống khoảng 35% năm 2025, từ mức 49% năm 2022. Ngược lại, mảng thiết bị văn phòng và thiết bị gia dụng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng dài hạn, với tỷ trọng doanh thu năm 2025 lần lượt đạt 23% và 7%, tăng đáng kể so với mức 15% và 3% năm 2022. Lũy kế cả năm 2025, DGW ghi nhận doanh thu tăng 21.2% YoY đạt 26,748 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch doanh thu do DGW đề ra và vượt 10% so với kỳ vọng trước đó của chúng tôi.

Bảng 1: Tổng hợp KQKD sơ bộ năm 2025 của DGW (Tỷ VND)

	4Q24	4Q25	% YoY	2024	2025E	% YoY	% Kế hoạch năm 2025 của DGW	% Dự phóng 2025F của PHS
Doanh thu	5,859	8,195	40%	22,078	26,748	21.2%	105.1%	109.9%
Máy tính xách tay và máy tính bảng	1,144	2,059	80%	6,279	8,448	34.5%	123.3%	130.6%
Điện thoại	2,687	3,224	20%	9,580	9,371	-2.2%	87.3%	88.9%
Thiết bị văn phòng	1,367	1,873	37%	4,386	6,157	40.4%	112.4%	117.0%
Thiết bị gia dụng	364	564	55%	993	1,738	75.0%	129.7%	152.2%
Hàng tiêu dùng	297	474	60%	840	1,033	23.0%	98.4%	111.8%

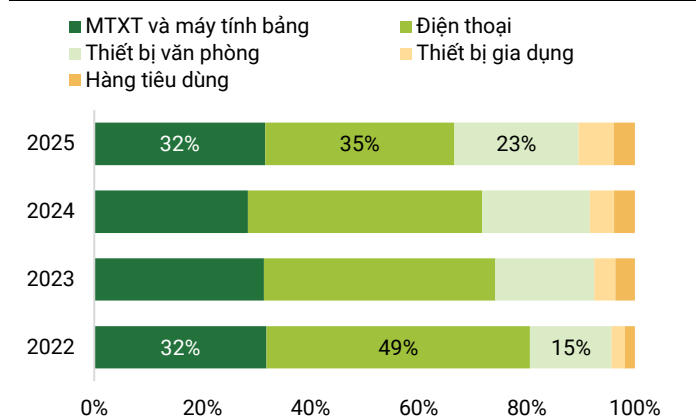
Nguồn: DGW, PHS ước tính và tổng hợp

Hình 1: Doanh thu DGW theo quý



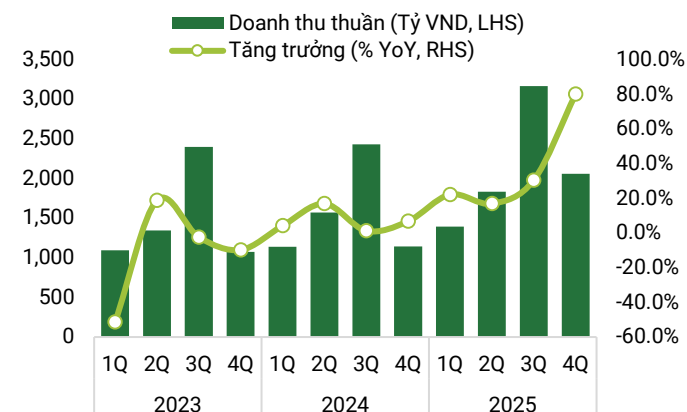
Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 2: Cơ cấu doanh thu DGW theo ngành hàng



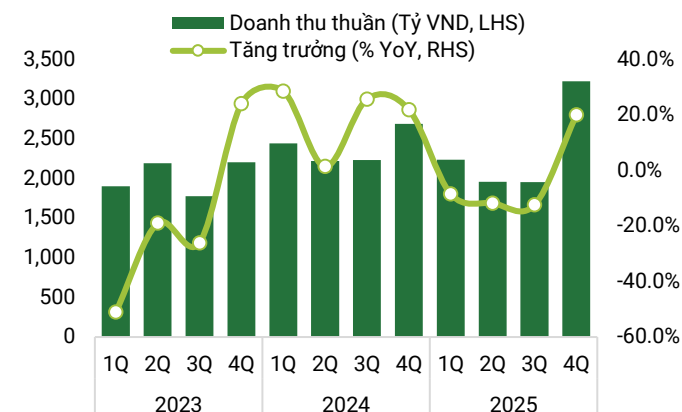
Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 3: Doanh thu mảng máy tính xách tay & máy tính bảng theo quý giai đoạn 2023 - 2025



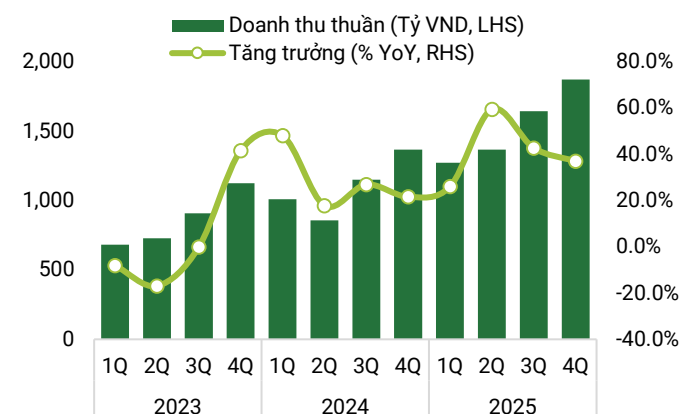
Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 4: Doanh thu mảng điện thoại theo quý giai đoạn 2023 - 2025



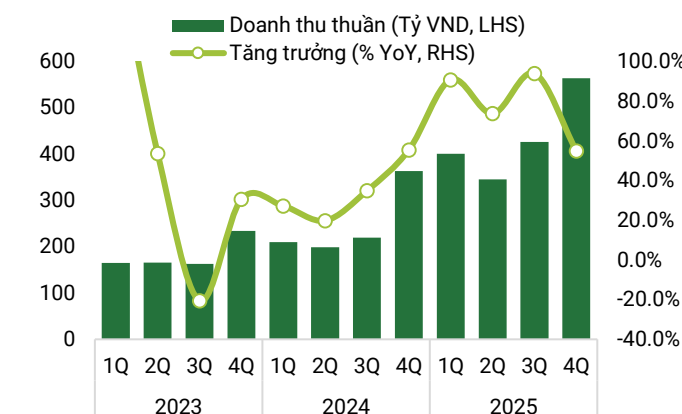
Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 5: Doanh thu mảng thiết bị văn phòng theo quý giai đoạn 2023 - 2025



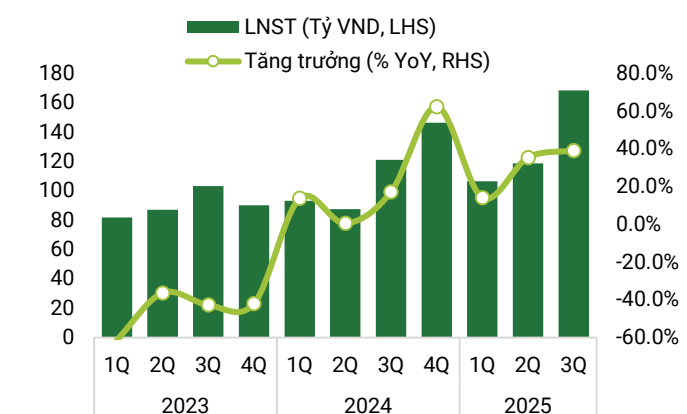
Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 6: Doanh thu mảng thiết bị gia dụng theo quý giai đoạn 2023 - 2025



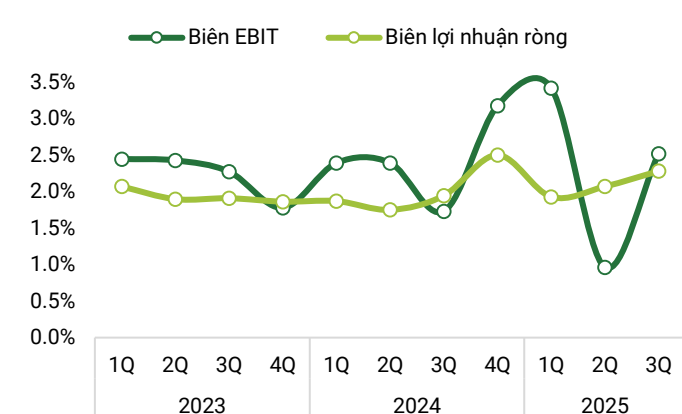
Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 7: LNST theo quý của DGW



Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Hình 8: Biên lợi nhuận EBIT và biên lợi nhuận ròng DGW



Nguồn: DGW, PHS tổng hợp

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi kỳ vọng DGW sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm tới, trong đó nhóm thiết bị văn phòng và thiết bị gia dụng được dự báo sẽ đóng vai trò dẫn dắt đà tăng trưởng, nhờ hai động lực chính: (i) xu hướng nâng cấp thiết bị và hạ tầng công nghệ phục vụ mục tiêu chuyển đổi số; và (ii) quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, kéo theo mức độ am hiểu công nghệ ngày càng cao và nhu cầu gia tăng đối với các giải pháp tiện lợi trong sinh hoạt hàng ngày của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, từ nửa cuối năm 2025, DGW đã mở rộng đáng kể danh mục sản phẩm thông qua việc bổ sung các thương hiệu mới như điện thoại Motorola, thiết bị giải trí – âm thanh Sony và thiết bị gia dụng Xiaomi. Chúng tôi kỳ vọng các sản phẩm mới này sẽ tạo thêm dư địa tăng trưởng và đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của DGW từ năm 2026 trở đi, qua đó củng cố triển vọng tăng trưởng trung – dài hạn của doanh nghiệp.

Tại mức giá hiện tại, DGW đang giao dịch tại P/E forward là 16.0x – thấp hơn mức trung bình 5 năm là 18.2x, cho thấy mức chiết khấu tương đối hấp dẫn so với định giá lịch sử của cổ phiếu. Chúng tôi đang xem xét lại định giá đối với DGW (bao gồm việc điều chỉnh dời năm dự phóng sang 2026 và cập nhật KQKD) và sẽ cập nhật trong Báo cáo cập nhật sắp tới. Trong thời điểm hiện tại, chúng tôi vẫn giữ nguyên định giá cũ trong Báo Cáo Lần Đầu phát hành năm 2025. Với giá mục tiêu là 48,500 VND/cổ phiếu, tương ứng mức tăng giá tiềm năng là 15% so với giá đóng cửa ngày 06/01/2026, chúng tôi duy trì khuyến nghị **TĂNG TỶ TRỌNG** dành cho DGW.

Hình 9: Diễn biến P/E của DGW giai đoạn 2021 - TTM



Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tỷ VND

Kết quả kinh doanh	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh thu thuần	22,028	18,817	22,078	26,748	31,005
Giá vốn hàng bán	(20,365)	(17,258)	(20,023)	(24,395)	(28,214)
Lợi nhuận gộp	1,663	1,559	2,055	2,354	2,790
Chi phí bán hàng	(722)	(944)	(1,285)	(1,463)	(1,727)
Chi phí QLDN	(136)	(198)	(239)	(248)	(289)
Lợi nhuận từ HĐKD	805	417	531	643	775
Lợi nhuận tài chính	209	195	192	281	326
Chi phí tài chính	(144)	(139)	(163)	(193)	(242)
Lợi nhuận trước thuế	862	471	569	730	856
Lợi nhuận sau thuế	684	363	449	575	675
LNST của cổ đông Công ty mẹ	684	354	444	575	675
Cân đối kế toán	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Tài Sản Ngắn Hạn	5,782	6,802	7,774	9,628	11,211
Tiền và tương đương tiền	282	187	173	535	1,090
Đầu tư tài chính ngắn hạn	546	1,263	1,234	1,495	1,578
Phải thu ngắn hạn	1,579	2,167	2,638	3,057	3,463
Hàng tồn kho	3,254	3,016	3,501	4,265	4,760
Tài sản ngắn hạn khác	121	168	228	276	319
Tài Sản Dài Hạn	573	657	726	734	806
Phải thu dài hạn	22	15	61	33	41
Tài sản cố định	96	131	172	207	244
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	-	15	2	2	2
Đầu tư tài chính dài hạn	71	19	14	17	19
Tài sản dài hạn khác	107	124	135	142	174
Lợi thế thương mại	277	353	342	334	326
Tổng cộng tài sản	6,355	7,459	8,500	10,361	12,017
Nợ phải trả	3,932	4,832	5,488	6,884	7,975
Nợ ngắn hạn	3,882	4,816	5,483	6,873	7,960
Nợ dài hạn	50	16	5	11	14
Vốn chủ sở hữu	2,423	2,627	3,012	3,478	4,042
Vốn góp	1,632	1,672	2,193	2,193	2,193
Lợi ích cổ đông thiểu số	29	32	33	33	33
Tổng nguồn vốn	6,355	7,459	8,500	10,361	12,017

Lưu chuyển tiền tệ	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	(1,110)	493	(112)	(52)	61
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(285)	(62)	(62)	(11)	141
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	729	191	129	425	353
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(667)	623	(44)	362	555
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	251	282	187	173	535
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	(416)	904	143	535	1,090
Chỉ số tài chính	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Tăng trưởng					
Doanh thu	5.3%	-14.6%	17.3%	21.2%	15.9%
Lợi nhuận sau thuế	4.4%	-47.0%	23.7%	28.3%	17.3%
Tổng tài sản	-2.9%	17.4%	14.0%	21.9%	16.0%
Tổng vốn chủ sở hữu	36.0%	8.4%	14.6%	15.5%	16.2%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	7.5%	8.3%	9.3%	8.8%	9.0%
Tỷ suất EBIT	3.7%	2.2%	2.4%	2.4%	2.5%
Tỷ suất lãi ròng	3.1%	1.9%	2.0%	2.2%	2.2%
ROA	10.8%	4.9%	5.3%	5.6%	5.6%
ROE	28.2%	13.8%	14.9%	16.5%	16.7%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	26.5	42.3	43.8	41.9	40.9
Số ngày tồn kho	60.9	65.6	65.2	65.2	63.0
Số ngày phải trả	20.8	32.5	40.4	42.9	43.6
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.5	1.4	1.4	1.4	1.4
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.7	0.8	0.8	0.8	0.8
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.6	0.6	0.6	0.7	0.7
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.6	1.8	1.8	2.0	2.0
Vay ngắn hạn/VCSH	1.6	1.8	1.8	2.0	2.0
Vay dài hạn/VCSH	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

(Nguồn: PHS tổng hợp và ước tính)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Dương Trung Hoa, Chuyên viên phân tích cao cấp** – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower,
8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Customer Service: 1900 25 23 58

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (84-28) 5 413 5472

Call Center: (84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower,
458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ,
Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend,
251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa,
Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,
N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà
Nội

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,
18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải
Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801